

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẤN CẢNG QUY NHƠN**

**Thời gian họp:** Từ 07h15 đến 11h00 ngày 21 tháng 4 năm 2017  
**Địa điểm:** Tầng 8, Khách sạn Sài Gòn – Quy Nhơn

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thực hiện</b>
07h15 - 07h45	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu, lập danh sách các cổ đông đăng ký tham dự họp	Ban tổ chức
07h45 - 08h00	- Ổn định tổ chức - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp  - Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự - Phát biểu khai mạc cuộc họp	Ban tổ chức Ban kiểm tra tư cách cổ đông Ban tổ chức Chủ tịch HĐQT
08h00 - 08h10	- Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc, danh sách Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký và Ban kiểm phiếu tại cuộc họp - Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua	Giám đốc
08h10 - 08h15	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và Kế hoạch năm 2017	HĐQT
08h15 - 08h25	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch năm 2017	Trưởng BKS
08h25 - 08h35	- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư năm 2016 và Kế hoạch năm 2017 của Ban Giám đốc - Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán	Giám đốc
08h35 - 08h45	- Các Tờ trình Đại hội: + Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2016; + Tờ trình Hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng; + Tờ trình Thủ lao HĐQT và BKS năm 2017; + Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.	HĐQT
08h45 - 09h15	- Đại hội thảo luận	Đoàn chủ tịch
09h15 - 09h20	- Biểu quyết thông qua từng vấn đề bằng Phiếu biểu quyết	Đại hội
09h20 - 09h25	- Đại hội nghỉ giải lao tại chỗ	Ban tổ chức
09h25 - 09h30	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề	Ban kiểm phiếu
09h30 - 09h40	- Thông qua Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022	Ban kiểm phiếu
09h40 - 09h50	- Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022	Đại hội
09h50 - 10h20	- Đại hội nghỉ giải lao	Ban tổ chức
10h20 - 10h40	- Báo cáo kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022	Ban kiểm phiếu
10h40 - 11h00	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông - Bế mạc cuộc họp.	Ban Thư ký Chủ tịch HĐQT

**BAN TỔ CHỨC**

Bình Định, ngày 21 tháng 04 năm 2017

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**

**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017  
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn;

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn được thành công, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các Cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Ban Tổ chức cuộc họp kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp với các nội dung sau:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia cuộc họp có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Các Cổ đông Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 20/3/2017 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đều có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 - Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Mỗi Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có Mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.

Các Cổ đông đến dự họp muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký tham dự họp và tham gia biểu quyết nhưng hiệu lực các kết quả biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

Trong thời gian diễn ra cuộc họp, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa cuộc họp, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông**

Chủ trì và điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trình Đại hội đồng cổ đông các Báo cáo và Tờ trình tại cuộc họp.

Hướng dẫn Đại hội đồng cổ đông thảo luận.

Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền tham dự.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Tổ Thư ký**

Tổ Thư ký ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của cuộc họp.

Lập và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản cuộc họp.

Hỗ trợ Chủ tọa công bố các văn bản, kết luận hoặc gửi thông báo của Chủ tọa cuộc họp đến các Cổ đông khi được yêu cầu.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra Tư cách Cổ đông và Ban Kiểm phiếu**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự họp và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông.

Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Ban Kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:

- Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại cuộc họp, tổng hợp và báo cáo kết quả biểu quyết từng vấn đề để công bố cho Đại hội đồng cổ đông.

- Ghi nhận kết quả bầu cử của Cổ đông, tổng hợp và báo cáo kết quả bầu cử cho Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 7. Phát biểu ý kiến trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Cổ đông khi phát biểu hoặc can tranh luận thì giơ Thẻ biểu quyết hoặc giơ tay. Để thuận tiện việc ghi vào biên bản, khi được mời phát biểu thì Cổ đông giới thiệu tên và mã số cổ đông. Nội dung ý kiến cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

#### **Điều 8. Biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

##### **1. Nguyên tắc biểu quyết:**

- Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp bằng Phiếu biểu quyết hoặc Thẻ biểu quyết tùy theo vấn đề được quy định tại Khoản 2 của Điều này.

- Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ Biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông, đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

## 2. Cách thức biểu quyết:

- **Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết:** Đối với những vấn đề mang tính chất thủ tục như: Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc tại cuộc họp; Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu; Thông qua quy chế bầu cử; Thông qua Biên bản cuộc họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông tham dự họp biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: Tán thành hay Không tán thành); những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

- **Biểu quyết bằng cách ghi Phiếu biểu quyết:** Phiếu biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại cuộc họp. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

+ Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **Tán thành**, hoặc **Không tán thành**, hoặc **Không có ý kiến** một vấn đề bằng cách Cổ đông đánh dấu “X” vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: “Tán thành”, “Không tán thành” và “Không có ý kiến”. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, Cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của Cổ đông để thống kê kết quả.

+ Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:**

+ Phiếu biểu quyết không do Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn phát hành và không có dấu treo của Công ty;

+ Phiếu để trống mọi ô vuông lấy ý kiến hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến.

+ Phiếu sửa chữa, gạch xóa hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến mà không có chữ ký nháy của cổ đông bên cạnh ô vuông được đánh dấu.

+ Phiếu không có chữ ký của Cổ đông.

- **Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.**

3. Các vấn đề tại cuộc họp lần này được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

## **Điều 9. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được thực hiện dựa trên nguyên tắc bầu dồn phiếu và được tổ chức thực hiện theo như Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **Điều 10. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả nội dung tại cuộc họp phải được Thư ký ghi thành biên bản. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

## **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP**

Số: 22/2017/TTr-HĐQT

Bình Định, ngày 20 tháng 03 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

**V/v Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu  
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được tiến hành theo đúng quy định, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu tại cuộc họp như sau:

### **1. Đoàn Chủ tịch:**

- |                      |                    |              |
|----------------------|--------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Tin Dân | - Chủ tịch HĐQT    | - Chủ tọa    |
| - Ông Lê Hồng Thái   | - Thành viên HĐQT  | - Thành viên |
| - Ông Phạm Văn Thành | - Giám đốc Công ty | - Thành viên |

### **2. Thư ký Đại hội:**

- |                           |                      |
|---------------------------|----------------------|
| - Ông Mai Quang Cường     | - Kế toán trưởng     |
| - Bà Lê Thụy Thanh Nguyễn | - Nhân viên P. TC-HC |

### **3. Ban kiểm phiếu:**

- |                        |                  |              |
|------------------------|------------------|--------------|
| - Ông Võ Văn Nhanh     | - P.TP KD & ĐDKT | - Trưởng ban |
| - Ông Tống Khánh Trình | - Điều độ viên   | - Thành viên |
| - Ông Trần Hữu Hiếu    | - Điều độ viên   | - Thành viên |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận: 

- ĐHQĐ;
- Lưu TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tin Dân**

Số: 23/2017/BC-HDQT

Bình Định, ngày 20 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

*Kính thưa Quý vị Cổ đông!*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn (HDQT) xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về tình hình tổ chức, hoạt động của HDQT trong năm 2016 và định hướng hoạt động trong năm 2017, với các nội dung cụ thể như sau:

**1. Tổ chức của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn năm 2016 gồm các thành viên:

- |                    |  |
|--------------------|--|
| Ông Nguyễn Quý Hà  | - Chủ tịch HDQT (Miễn nhiệm từ 07/04/2016)   |
| Ông Nguyễn Tin Dân | - Chủ tịch HDQT (Bổ nhiệm từ 07/04/2016)     |
| Ông Bùi Văn Cấp    | - Thành viên HDQT (Miễn nhiệm từ 07/04/2016) |
| Ông Lê Duy Linh    | - Thành viên HDQT                            |
| Ông Lê Hồng Thái   | - Thành viên HDQT (Bổ nhiệm từ 07/04/2016)   |

Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; quyết định chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty; đề ra kế hoạch theo từng giai đoạn đồng thời chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành triển khai thực hiện.

**2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016**

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ và không định kỳ, nhằm tăng cường công tác quản trị và bám sát tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty. Một số hoạt động chính của Hội đồng quản trị trong năm 2016, cụ thể như sau:

- Thông qua các nội dung, báo cáo, tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
- Thông qua các nội dung về hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn;
- Quyết định một số nội dung liên quan đến công tác đầu tư của các hạng mục san lấp tạo bãi, kè bảo vệ và bãi sau cầu cảng (Đợt 2); Đầu tư thiết bị cần trục trên bến; đường khai thác (kết nối từ mặt bằng Bến cảng Tân Cảng Quy Nhơn đến đường Phan Chu Trinh; Văn phòng làm việc và Nạo vét duy tu khu nước trước bến.
- Quyết định về thời gian chốt danh sách và thời điểm chi trả cổ tức năm 2016 cho Cổ đông;

- Quyết định về việc đăng ký giao dịch chứng khoán Công ty trên hệ thống giao dịch Upcom.

- Quyết định lựa chọn Đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 ;

### **3. Thù lao Hội đồng quản trị**

Các thành viên Hội đồng quản trị đã nhận thù lao năm 2016 theo phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 là 69.600.000 đồng, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 2.600.000 đồng/tháng

- Thành viên Hội đồng quản trị: 1.600.000 đồng/tháng

### **4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò được giao, theo đúng định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của Hội đồng quản trị;

- Kịp thời và hiệu quả trong công tác đề xuất, kiến nghị các nội dung liên quan đến vấn đề về công tác tổ chức, thực hiện đầu tư và kinh doanh của Công ty;

- Triển khai hiệu quả các chủ trương đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

### **5. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017**

Năm 2017, Hội đồng quản trị định hướng một số chỉ tiêu chính về kết quả kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Tổng doanh thu: 39,468 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 22,511 tỷ đồng

- Tỷ lệ chia cổ tức:  $\geq 10\%$

Căn cứ vào các mục tiêu này, trong năm 2017, Hội đồng quản trị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt công tác quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty trên tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017;

- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với Ban Điều hành, nhằm đảm bảo việc triển khai Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện kịp thời và có hiệu quả;

- Tổ chức định hướng chiến lược đầu tư và chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty;

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tổ chức họp định kỳ theo Quy định tại Điều lệ Công ty, sẵn sàng tiếp thu những ý kiến đóng góp và tiếp nhận, xử lý kịp thời các kiến nghị, khiếu nại của cổ đông (nếu có);

Trên đây là báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn trong năm 2016 và định hướng hoạt động trong năm 2017. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình trong công tác quản trị Công ty, nhằm hoàn thành tốt những mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc toàn thể quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tín Dân**



Số: 24/2017/BC-BKS

Bình Định, ngày 20 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017, như sau:

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn năm 2016 gồm có 3 thành viên:

- |                        |            |
|------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Kim Toàn  | Trưởng Ban |
| - Ông Phạm Minh Quốc   | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Minh Hùng | Thành viên |

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát việc tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư Công ty.

Trong các cuộc họp HĐQT mà Ban Kiểm soát chúng tôi được mời tham dự chúng tôi đều tham gia đầy đủ, có ý kiến đóng góp với HĐQT và Ban Điều hành.

Ban Kiểm soát đã nhận thù lao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 là 24.000.000 đồng, cụ thể:

- |                         |                       |
|-------------------------|-----------------------|
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 1.000.000 đồng/tháng. |
| - Thành viên BKS:       | 500.000 đồng/tháng    |

**II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị:**

HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ Ban Điều hành trong việc điều hành mọi hoạt động của Công ty.

HĐQT đã tiến hành họp định kỳ, họp đột xuất hoặc lấy ý kiến các thành viên theo quy định để thông qua các nội dung kịp thời cho hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty.

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn, kịp thời, phù hợp với chủ trương của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

## 2. Ban Điều hành:

Ban Kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban Điều hành trong việc tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ban Điều hành đã tổ chức mọi hoạt động của Công ty hiệu quả nhất. Những vấn đề vượt thẩm quyền đã báo cáo để HĐQT quyết định và chỉ đạo kịp thời.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty; không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban Điều hành Công ty.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban điều hành Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

## III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

### 1. Công tác tài chính kế toán và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016:

Công ty thực hiện công tác kế toán theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, các số liệu được ghi nhận đầy đủ, chính xác, trung thực và đã được Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

Các chỉ tiêu cơ bản trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016 như sau:

DVT: Đồng

TT	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Tài sản ngắn hạn	23.377.000.000	21.393.000.000
2	Tài sản dài hạn	163.581.000.000	168.763.000.000
3	Nợ phải trả	46.859.000.000	57.257.000.000
4	Vốn chủ sở hữu	140.099.000.000	132.899.000.000
5	Tổng Tài sản/Nguồn vốn	186.958.000.000	190.156.000.000

### 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
I	Tổng doanh thu	38.000.000.000	37.141.000.000	97,7%
II	Tổng chi phí	15.216.000.000	13.458.000.000	88,4%
1	Chi phí trực tiếp	6.785.000.000	5.880.000.000	86,7%
2	Chi phí tài chính	5.817.000.000	5.198.000.000	89,4%
3	Chi phí gián tiếp	2.614.000.000	2.380.000.000	91,0%
III	Lợi nhuận trước thuế	22.784.000.000	23.683.000.000	103,9%
	Thuế TNDN	1.133.000.000	1.197.000.000	105,6%
IV	Lợi nhuận sau thuế	21.651.000.000	22.486.000.000	103,9%

### **3. Kết quả hoạt động đầu tư năm 2016:**

Các hạng mục đầu tư đã hoàn thành trong năm: Không

Các hạng mục đầu tư đang thực hiện: San lấp tạo bãi, kè bảo vệ, đường và bãi sau cầu cảng (đợt 2); Văn phòng làm việc Công ty và Công trình Nạo vét duy tu khu nước trước bến.

### **IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên để ra.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Theo dõi, giám sát việc ký kết, thực hiện có hiệu quả các hợp đồng.

Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2017.

### **V. KIẾN NGHỊ: Không**

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

*Nơi nhận:*

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**



Nguyễn Kim Toàn

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**  
**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2016, Ban Điều hành xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư năm 2016 và kế hoạch năm 2017, các nội dung cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2016**

**1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2016, Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn tiếp tục cho thuê 4ha bãi đã san lấp và hợp tác với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trong việc khai thác hạ tầng cầu cảng đã đầu tư.

**Các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016:** *ĐVT:VN đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	38.000.000.000	37.141.000.000	97,7%
2	Tổng chi phí	15.216.000.000	13.458.000.000	88,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	22.784.000.000	23.683.000.000	103,9%
	Thuế TNDN	1.133.000.000	1.197.000.000	105,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	21.651.000.000	22.486.000.000	103,9%
5	Cổ tức	≥ 10%	15,63%	

**2. Về hoạt động đầu tư:**

- Công trình Nạo vét duy tu khu nước trước bến: đã hoàn thành và phê duyệt hồ sơ khảo sát, thiết kế - dự toán, hồ sơ mời thầu. Hiện nay, đang tiến hành các thủ tục xin cấp phép nhận chìm bùn nạo vét và giao khu vực biển.

- Dự án đầu tư xây dựng Văn phòng làm việc: Đã hoàn thành công tác khảo sát địa hình, địa chất. Đơn vị tư vấn đang lập hồ sơ thiết kế - dự toán.

- Hạ tầng San lấp tạo bãi, kè bảo vệ, đường và bãi sau cầu cảng (đợt 2): đã hoàn thành và phê duyệt hồ sơ khảo sát, thiết kế - dự toán, hồ sơ mời thầu.

**III. KẾ HOẠCH NĂM 2017**

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

Năm 2017, Công ty tiếp tục hợp tác với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trong công tác khai thác hạ tầng cầu cảng đã hoàn thành. Cùng với công tác khai thác cầu bến, Công ty tiếp tục khai thác hơn 4ha bãi đã san lấp thông qua việc cho thuê chứa hàng đầm gỗ.

## Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017:

DVT: VN đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ
I	Tổng doanh thu	37.141.000.000	39.468.000.000	106,3%
II	Tổng chi phí	13.458.000.000	15.758.000.000	117,1%
1	Chi phí trực tiếp	5.880.000.000	8.905.000.000	151,4%
2	Chi phí tài chính	5.198.000.000	4.479.000.000	86,2%
3	Chi phí gián tiếp	2.380.000.000	2.374.000.000	99,7%
III	Lợi nhuận trước thuế	23.683.000.000	23.710.000.000	100,1%
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.197.000.000	1.199.000.000	100,2%
IV	Lợi nhuận sau thuế	22.486.000.000	22.511.000.000	100,1%
V	Cổ tức	15,63%	≥ 10%	

### 2. Kế hoạch đầu tư năm 2017

Tiếp tục triển khai thực hiện Công trình Nạo vét duy tu khu nước trước bến và Dự án đầu tư xây dựng Văn phòng làm việc Công ty.

Đối với các hạng mục còn lại theo dự án đã được duyệt mà đang thực hiện hoặc chưa triển khai đầu tư, Công ty sẽ lựa chọn thời điểm thích hợp để tiếp tục triển khai đầu tư với mục tiêu là hiệu quả tốt nhất cho cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn về hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư năm 2016 và kế hoạch năm 2017. Ban Điều hành sẽ nỗ lực hết mình nhằm đảm bảo đạt được tốt nhất những chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Kính chúc toàn thể quý vị cổ đông sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;

- Lưu TC-HC.



Phạm Văn Thành

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

# CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

---

## MỤC LỤC

	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 33

## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

### BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
<b><u>Hội đồng quản trị</u></b>			
Ông Nguyễn Tín Dân	Chủ tịch	7 tháng 4 năm 2016	
Ông Lê Hồng Thái	Thành viên	7 tháng 4 năm 2016	
Ông Lê Duy Linh	Thành viên	30 tháng 6 năm 2012	
Ông Bùi Văn Cấp	Thành viên	30 tháng 6 năm 2012	7 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Quý Hà	Chủ tịch	16 tháng 4 năm 2015	7 tháng 4 năm 2016
<b><u>Ban kiểm soát</u></b>			
Ông Nguyễn Kim Toàn	Trưởng ban	30 tháng 6 năm 2012	
Ông Nguyễn Minh Hùng	Thành viên	30 tháng 6 năm 2012	
Ông Phạm Minh Quốc	Thành viên	30 tháng 6 năm 2012	
<b><u>Ban điều hành</u></b>			
Ông Phạm Văn Thành	Giám đốc	28 tháng 5 năm 2012	
Ông Mai Quang Cường	Kế toán trưởng	28 tháng 5 năm 2012	

#### ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Phạm Văn Thành, chức danh Giám đốc Công ty.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### CÔNG BỐ CỦA GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



*Phạm Văn Thành*

**PHẠM VĂN THÀNH - Giám đốc**

Bình Định, ngày 14 tháng 2 năm 2017

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn, được lập ngày 14 tháng 2 năm 2017, từ trang 6 đến trang 33 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Giám đốc**

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 2 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VŨ THỊ HOÀNG - Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-1

  
NGUYỄN THỊ THƠM- Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2013-037-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**MẪU B01-DN**  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>23.376.384.089</b>	<b>21.392.835.119</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>12.307.567.930</b>	<b>9.130.344.161</b>
1. Tiền	111		207.567.930	430.344.161
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.100.000.000	8.700.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>7.000.000.000</b>	<b>10.900.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	7.000.000.000	10.900.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>4.068.650.463</b>	<b>1.361.990.854</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.866.681.852	1.081.533.632
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	103.990.000	69.990.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	97.978.611	210.467.222
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>165.696</b>	<b>500.104</b>
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		165.696	500.104
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>163.581.442.520</b>	<b>168.762.866.284</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>162.998.202.341</b>	<b>168.142.552.352</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	162.998.202.341	168.142.552.352
Nguyên giá	222		182.831.544.976	182.831.544.976
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.833.342.635)	(14.688.992.624)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>569.389.847</b>	<b>492.277.391</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	569.389.847	492.277.391
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>13.850.332</b>	<b>128.036.541</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	13.850.332	128.036.541
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>186.957.826.609</b>	<b>190.155.701.403</b>

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>46.858.366.055</b>	<b>57.256.225.234</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>13.367.903.658</b>	<b>12.165.762.837</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	80.257.999	128.067.257
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	-	220.686.728
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.006.140.771	826.826.950
4. Phải trả người lao động	314		142.644.213	168.399.777
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	93.600.000	82.800.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	99.116.832	138.131.859
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	11.600.000.000	10.400.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	346.143.843	200.850.266
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>33.490.462.397</b>	<b>45.090.462.397</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	300.000.000	300.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	33.190.462.397	44.790.462.397
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>140.099.460.554</b>	<b>132.899.476.169</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>140.099.460.554</b>	<b>132.899.476.169</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		107.922.750.000	107.922.750.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>107.922.750.000</i>	<i>107.922.750.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.690.853.575	5.379.453.612
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		22.485.856.979	19.597.272.557
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>22.485.856.979</i>	<i>19.597.272.557</i>
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>186.957.826.609</b>	<b>190.155.701.403</b>



PHẠM VĂN THÀNH  
Giám đốc

MAI QUANG CƯỜNG  
Kế toán trưởng

MAI QUANG CƯỜNG  
Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**MẪU B02-DN**


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	MÃU B02-DN	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	36.402.297.880	41.819.842.559
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	7.725.847.089
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>36.402.297.880</b>	<b>34.093.995.470</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	5.879.938.402	5.730.734.643
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>30.522.359.478</b>	<b>28.363.260.827</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	738.856.368	717.025.931
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	5.198.477.437	6.114.543.594
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>5.198.477.437</i>	<i>6.114.543.594</i>
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.379.792.641	2.324.229.946
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>23.682.945.768</b>	<b>20.641.513.218</b>
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>23.682.945.768</b>	<b>20.641.513.218</b>
15. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	1.197.088.789	1.044.240.661
16. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>22.485.856.979</b>	<b>19.597.272.557</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	2.021	1.761
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8b	2.021	1.761



Bình Định, Quyển 14 tháng 2 năm 2017

**PHẠM VĂN THÀNH**  
 Giám đốc

  
**MAI QUANG CƯỜNG**  
 Kế toán trưởng

  
**MAI QUANG CƯỜNG**  
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Mẫu B03-DN**  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		23.682.945.768	20.641.513.218
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		5.144.350.011	5.138.880.024
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(725.846.945)	(701.187.554)
- Chi phí lãi vay	06		5.198.477.437	6.114.543.594
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33.299.926.271	31.193.749.282
- Giảm các khoản phải thu	09	VII	(2.818.813.812)	345.856.531
- (Tăng)/ Giảm hàng tồn kho	10		-	-
-Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	VII	(36.646.026)	52.786.127
- Giảm chi phí trả trước	12		114.186.209	(125.298.024)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.198.477.437)	(6.114.543.594)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.264.580.492)	(1.339.426.089)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(442.624.600)	(552.250.003)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>23.652.970.113</b>	<b>23.460.874.230</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(77.112.456)	(502.805.573)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(10.900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.900.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		838.335.556	540.470.693
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>4.661.223.100</b>	<b>(10.862.334.880)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(10.400.000.000)	(6.800.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(14.736.969.444)	(16.314.902.452)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>(25.136.969.444)</b>	<b>(23.114.902.452)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		<b>3.177.223.769</b>	<b>(10.516.363.102)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		<b>9.130.344.161</b>	<b>19.646.707.263</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70		<b>12.307.567.930</b>	<b>9.130.344.161</b>



**PHẠM VĂN THÀNH**  
Giám đốc

**MAI QUANG CƯỜNG**  
Kế toán trưởng

**MAI QUỐC CƯỜNG**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**MẪU B09-DN****I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000182 ngày 28 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ hai số 4100694020 vào ngày 04 tháng 7 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 35121000161 ngày 26 tháng 10 năm 2009 về việc đầu tư dự án: Xây dựng công trình cầu cảng Container 30.000DWT – Cảng Quy Nhơn. Trong quá trình hoạt động, Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ hai ngày 05 tháng 9 năm 2014 về việc điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư.

Công ty đã đăng ký là công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 26 tháng 3 năm 2012.

- **Vốn điều lệ : 107.922.750.000 VND**

Số cổ phiếu : 10.792.275 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/ cổ phiếu

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	1.800.000	18.000.000.000	16,68%
2	Cổ đông khác	8.992.275	89.922.750.000	83,32%
	<b>Cộng</b>	<b>10.792.275</b>	<b>107.922.750.000</b>	<b>100,00%</b>

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Điện thoại : (84 – 56) 3 893 239

Fax : (84 – 56) 3 893 888

Mã số thuế : 4 1 0 0 6 9 4 0 2 0

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### **Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại và dịch vụ.

#### **3. Ngành, nghề kinh doanh**

- Bốc xếp hàng hóa (chi tiết: kinh doanh bốc xếp);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: mua bán vật tư, thiết bị phục vụ cho cảng);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (chi tiết: kinh doanh kho bãi);
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (chi tiết: kinh doanh vận chuyển hàng hóa đường biển);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (chi tiết: dịch vụ đại lý vận tải thủy và bộ, dịch vụ cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (chi tiết: dịch vụ lai dắt tàu biển).

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **5. Nhân viên**

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 9 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 10 người).

### **II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là kỳ kế toán năm thứ 9 của Công ty.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

# CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

##### 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

##### 3. Công cụ tài chính

###### Ghi nhận ban đầu

###### ***Tài sản tài chính***

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác.

###### ***Nợ phải trả tài chính***

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

# CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

#### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

#### **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

#### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính.

#### **5. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### **6. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



# CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền cho thuê kho bãi, cho thuê cầu cảng.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí tư vấn, chi phí xây dựng, chi phí kiểm toán, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	6 – 40
Máy móc thiết bị	6

#### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí liên quan trực tiếp đến xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính.

##### *Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản*

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, và phí tư vấn liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày Báo cáo tài chính.

#### 9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền mua dụng cụ văn phòng và dụng cụ sản xuất.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau: Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

# CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính là 2 năm.

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ hoặc lợi ích đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người ủy thác.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả, các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ.

#### 11. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

##### *Cơ cấu vốn chủ sở hữu*

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

##### *Phân phối lợi nhuận thuần*

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng, khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

## 12. Doanh thu

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### *Lãi tiền gửi, lãi cho vay*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi theo đối số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## 13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập Báo cáo (kỳ trước) và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

# CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 14. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

#### 16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



# CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### 17. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

#### 18. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	11.019.091	65.370.732
Tiền gửi ngân hàng	196.548.839	364.973.429
Các khoản tương đương tiền (i)	12.100.000.000	8.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>12.307.567.930</b>	<b>9.130.344.161</b>

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Sơn với lãi suất 4,3% và 4,8% 1 năm.

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	7.000.000.000	7.000.000.000	10.900.000.000	10.900.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.000.000.000</b>	<b>7.000.000.000</b>	<b>10.900.000.000</b>	<b>10.900.000.000</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi kỳ hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Sơn với lãi suất 5,3%/năm (năm 2015: 5,4%/năm).

#### 3. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	2.772.000.000	-
Công ty TNHH SX Dăm gỗ Bình Định	535.713.750	529.208.262
Công ty TNHH Hào Hưng Long An	558.968.102	552.325.370
<b>Cộng</b>	<b>3.866.681.852</b>	<b>1.081.533.632</b>

#### b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	2.772.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.772.000.000</b>	<b>-</b>

#### 4. Trả trước cho người bán

Công ty TNHH TVTKXD Huy Hoàng	44.490.000	44.490.000
Viện Cảng - Kỹ thuật hàng hải	25.500.000	25.500.000
Công ty TNHH TVXD 4S	34.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>103.990.000</b>	<b>69.990.000</b>

#### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Dự thu lãi tiền gửi	97.978.611	-	210.467.222	-
<b>Cộng</b>	<b>97.978.611</b>	<b>-</b>	<b>210.467.222</b>	<b>-</b>

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc thiết bị	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	182.788.454.067		43.090.909	182.831.544.976
Tăng trong năm	-		-	-
Giảm trong năm	-		-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>182.788.454.067</b>		<b>43.090.909</b>	<b>182.831.544.976</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	14.687.280.793		1.711.831	14.688.992.624
Tăng trong năm	5.137.168.193		7.181.818	5.144.350.011
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	<i>5.137.168.193</i>		<i>7.181.818</i>	<i>5.144.350.011</i>
Giảm trong năm	-		-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>19.824.448.986</b>		<b>8.893.649</b>	<b>19.833.342.635</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Cộng
Giá trị còn lại 01/01/2016	168.101.173.274	41.379.078	168.142.552.352
31/12/2016	162.964.005.081	34.197.260	162.998.202.341

Như trình bày tại Thuyết minh số V.14, Công ty đã thế chấp toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 tương ứng là 162.964.005.081 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 168.101.173.274 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn và dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

#### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trình Nạo vét duy tu khu nước trước bến	58.872.456	-
Dự án đầu tư xây dựng văn phòng làm việc	32.620.909	14.380.909
Hạng mục công trình san lấp tạo bãi Đợt 2	300.423.755	300.423.755
Hạng mục Đầu tư mua sắm thiết bị cần trục trên bến	177.472.727	177.472.727
<b>Cộng</b>	<b>569.389.847</b>	<b>492.277.391</b>

#### 8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí dụng cụ văn phòng	7.933.963	4.798.804
Chi phí dụng cụ sản xuất	3.745.759	7.575.222
Chi phí chờ phân bổ	2.170.610	115.662.515
<b>Cộng</b>	<b>13.850.332</b>	<b>128.036.541</b>

#### 9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Phải trả người bán ngắn hạn</b>				
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	47.211.386	47.211.386	-	-
Công ty Cổ phần TV XD CT Hàng Hải	33.046.613	33.046.613	128.067.257	128.067.257
<b>Cộng</b>	<b>80.257.999</b>	<b>80.257.999</b>	<b>128.067.257</b>	<b>128.067.257</b>
<b>b) Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn			47.211.386	-
<b>Cộng</b>			<b>47.211.386</b>	<b>-</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn (*)	-	220.686.728
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>220.686.728</b>

(\*) Bên liên quan

#### 11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp nội địa	515.775.028	3.589.595.889	3.353.785.486	751.585.431
Thuế thu nhập doanh nghiệp	296.984.965	1.197.088.789	1.264.580.492	229.493.262
Thuế thu nhập cá nhân	14.066.957	621.566.863	610.571.742	25.062.078
Tiền thuế đất		819.353.845	819.353.845	-
Các loại thuế khác	-	11.914.629	11.914.629	-
- Thuế môn bài		3.000.000	3.000.000	-
- Thuế đất phi nông nghiệp		8.914.629	8.914.629	-
<b>Cộng</b>	<b>826.826.950</b>	<b>6.239.520.015</b>	<b>6.060.206.194</b>	<b>1.006.140.771</b>

##### • Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng : Thuế suất hàng bán trong nước là 10%

##### • Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem Thuyết minh số VI.7

##### • Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp thuế theo các qui định hiện hành.

#### 12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả thù lao HĐQT, BKS	93.600.000	82.800.000
<b>Cộng</b>	<b>93.600.000</b>	<b>82.800.000</b>

#### 13. Phải trả khác

##### a) Phải trả ngắn hạn khác

Cổ tức phải trả cho cổ đông	99.116.832	138.131.859
<b>Cộng</b>	<b>99.116.832</b>	<b>138.131.859</b>

##### b) Phải trả dài hạn khác

Công ty Cổ phần TMDV Công Thành	300.000.000	300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 14. Vay và nợ tài chính

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn</b>	<b>11.600.000.000</b>	<b>11.600.000.000</b>	<b>11.600.000.000</b>	<b>10.400.000.000</b>	<b>10.400.000.000</b>	<b>10.400.000.000</b>
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (xem Thuyết minh V.14b (i))	11.600.000.000	11.600.000.000	11.600.000.000	10.400.000.000	10.400.000.000	10.400.000.000
<b>b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn</b>	<b>33.190.462.397</b>	<b>33.190.462.397</b>	<b>-</b>	<b>11.600.000.000</b>	<b>44.790.462.397</b>	<b>44.790.462.397</b>
Vay dài hạn ngân hàng (i)	33.190.462.397	33.190.462.397	-	11.600.000.000	44.790.462.397	44.790.462.397
<b>Cộng</b>	<b>44.790.462.397</b>	<b>44.790.462.397</b>	<b>11.600.000.000</b>	<b>22.000.000.000</b>	<b>55.190.462.397</b>	<b>55.190.462.397</b>
(i) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Tây Sơn theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2009/HD ngày 28 tháng 12 năm 2009, Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng dài hạn số 02/2012/BSHD ngày 22 tháng 11 năm 2012 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2013/BSHD ngày 10 tháng 7 năm 2013 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2015/2216452/SDBS ngày 31 tháng 07 năm 2015. Hạn mức tính dụng là 76.000.000.000 VND, thời hạn vay là 132 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất 10%/năm (năm 2015: 10%/năm). Công ty đã sử dụng toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc và Quyền sử dụng đất để thế chấp cho khoản vay này (xem các Thuyết minh số V.7).						

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Tây Sơn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	11.600.000.000	10.400.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	33.190.462.397	44.790.462.397
Sau 5 năm	-	-
	<b>44.790.462.397</b>	<b>55.190.462.397</b>
	(11.600.000.000)	(10.400.000.000)
	<b>33.190.462.397</b>	<b>44.790.462.397</b>

Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)  
**Số phải trả sau 12 tháng**

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	200.850.266	357.255.205
Tăng do trích lập từ lợi nhuận năm trước	587.918.177	395.845.064
Chi các quỹ trong năm	(442.624.600)	(522.250.003)
<b>Số cuối năm</b>	<b>346.143.843</b>	<b>200.850.266</b>

### 16. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>01/01/2015</b>	<b>107.922.750.000</b>	<b>2.410.615.635</b>	<b>19.792.253.179</b>	<b>130.125.618.814</b>
Lợi nhuận năm 2015	-	-	19.597.272.557	19.597.272.557
Trích lập các quỹ	-	2.968.837.977	(3.364.683.041)	(395.845.064)
Chia cổ tức	-	-	(16.427.570.138)	(16.427.570.138)
<b>31/12/2015</b>	<b>107.922.750.000</b>	<b>5.379.453.612</b>	<b>19.597.272.557</b>	<b>132.899.476.169</b>
<b>01/01/2016</b>	<b>107.922.750.000</b>	<b>5.379.453.612</b>	<b>19.597.272.557</b>	<b>132.899.476.169</b>
Lợi nhuận năm 2016	-	-	22.485.856.979	22.485.856.979
Trích lập các quỹ	-	4.311.399.963	(4.899.318.140)	(587.918.177)
Chia cổ tức	-	-	(14.697.954.417)	(14.697.954.417)
<b>31/12/2016</b>	<b>107.922.750.000</b>	<b>9.690.853.575</b>	<b>22.485.856.979</b>	<b>140.099.460.554</b>

#### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100694020 ngày 04 tháng 07 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp thay đổi lần thứ 2, vốn điều lệ của Công ty là 107.922.750.000 VND đã được góp đủ từ năm 2011. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	18.000.000.000	18.000.000.000
Cổ đông khác	89.922.750.000	89.922.750.000
<b>Cộng</b>	<b>107.922.750.000</b>	<b>107.922.750.000</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.792.275	10.792.275
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.792.275	10.792.275
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.792.275</i>	<i>10.792.275</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.792.275	10.792.275
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.792.275</i>	<i>10.792.275</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

**Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 7 tháng 4 năm 2016 như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Chia cổ tức năm các cổ đông	14.697.954.417	16.427.570.138
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm nước	4.311.399.963	2.968.837.977
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	587.918.177	395.845.064
<b>Cộng</b>	<b><u>19.597.272.557</u></b>	<b><u>19.792.253.179</u></b>

Trong đó, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích bổ sung từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 với số tiền 587.918.177 VND và chưa tạm trích lập cho năm 2016.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

**1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
<b>a) Doanh thu</b>		
Doanh thu khai thác cầu cảng	24.620.000.000	22.996.791.610
Doanh thu cho thuê bãi	11.782.297.880	11.097.203.860
<b>Cộng</b>	<b><u>36.402.297.880</u></b>	<b><u>34.093.995.470</u></b>
<b>b) Doanh thu đối với các bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	24.620.000.000	22.996.791.610
<b>Cộng</b>	<b><u>24.620.000.000</u></b>	<b><u>22.996.791.610</u></b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2016	Năm 2015
Chiết khấu thương mại	-	(7.725.847.089)
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>(7.725.847.089)</b>

**3. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán dịch vụ cho thuê cầu cảng	4.771.555.358	4.642.255.107
Giá vốn hàng bán dịch vụ cho thuê kho bãi	1.108.383.044	1.088.479.536
<b>Cộng</b>	<b>5.879.938.402</b>	<b>5.730.734.643</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.009.423	15.838.377
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	725.846.945	701.187.554
<b>Cộng</b>	<b>738.856.368</b>	<b>717.025.931</b>

**5. Chi phí tài chính**

Lãi tiền vay	5.198.477.437	6.114.543.594
<b>Cộng</b>	<b>5.198.477.437</b>	<b>6.114.543.594</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí nhân viên	1.559.455.960	1.535.900.638
Chi phí nguyên vật liệu	9.379.726	35.815.987
Chi phí đồ dùng văn phòng	9.469.841	-
Thuế, phí và lệ phí	192.697.500	158.465.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	170.859.732	153.274.874
Chi phí bằng tiền khác	437.929.882	440.773.447
<b>Cộng</b>	<b>2.379.792.641</b>	<b>2.324.229.946</b>

**7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Lợi nhuận trước thuế	23.682.945.768	20.641.513.218
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	258.830.000	243.300.000
<i>Chi phí không được khấu trừ</i>	<i>258.830.000</i>	<i>243.300.000</i>
Trừ: Lỗ các năm trước được kết chuyển	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>23.941.775.768</b>	<b>20.884.813.218</b>
Thuế suất áp dụng	10%	10%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>2.394.177.577</b>	<b>2.088.481.322</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm 2016	Năm 2015
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%	1.197.088.788	1.044.240.661
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.197.088.789</b>	<b>1.044.240.661</b>

Công ty được hưởng mức thuế thu nhập doanh nghiệp 10% áp dụng trong thời gian là 15 năm (Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp).

Công ty được miễn 4 năm thuế thu nhập doanh nghiệp kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo (Điểm a, Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp)

Năm 2016 là năm thứ 7 doanh nghiệp được hưởng mức thuế suất là 10% và là năm thứ 3 được ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

##### a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2016	Năm 2015
<b>Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>22.485.856.979</b>	<b>19.597.272.557</b>
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(674.575.709)	(587.918.177)
<b>Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>21.811.281.270</b>	<b>19.009.354.380</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.792.275	10.792.275
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.021</b>	<b>1.761</b>

Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2016 tạm trích 3% từ lợi nhuận sau thuế để xác định chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho phù hợp với Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (tỷ lệ tạm trích như năm 2015).

##### b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2016	Năm 2015
<b>Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>21.811.281.270</b>	<b>19.009.354.380</b>
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
<b>Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng</b>	<b>21.811.281.270</b>	<b>19.009.354.380</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm 2016	Năm 2015
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.792.275	10.792.275
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	10.792.275	10.792.275
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.021	1.761

#### 9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	136.170.935	149.318.403
Chi phí nhân công	1.559.455.960	1.535.900.638
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.144.350.011	5.138.880.024
Chi phí dịch vụ mua ngoài	981.824.255	328.811.016
Chi phí khác bằng tiền	437.929.882	901.984.508
<b>Cộng</b>	<b>8.259.731.043</b>	<b>8.054.964.589</b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

##### 1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	97.978.611	210.467.222

##### 2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu năm trước đã thu trong năm nay	210.467.222	280.668.926

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Các khoản cam kết

###### *Cam kết thuê hoạt động*

###### *Công ty là bên đi thuê*

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	494.600.720	494.600.720
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	1.978.402.880	1.978.402.880
Sau 5 năm	18.788.008.430	19.282.609.150
<b>Cộng</b>	<b>21.261.012.030</b>	<b>21.755.612.750</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê 121.560 m<sup>2</sup> đất bao gồm 12.761,5 m<sup>2</sup> đất chuyên dùng, 108.798,5 m<sup>2</sup> đất mặt nước theo Hợp đồng thuê đất số 112/HĐ-TĐ ngày 5 tháng 11 năm 2009 và 1.038,5 m<sup>2</sup> đất văn phòng theo Hợp đồng thuê đất số 19/HĐ-TĐ ngày 19 tháng 02 năm 2011 thuộc phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn. Cả hai hợp đồng đều có thời hạn 50 năm, đơn giá thuê đối với đất chuyên dùng là 27.000 VND/m<sup>2</sup>/năm, đất mặt nước là 520 VND/m<sup>2</sup>/năm và đất văn phòng là 90.000 VND/m<sup>2</sup>/năm (chưa bao gồm thuế GTGT).

#### Công ty là bên cho thuê

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thu tiền cho thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trong vòng 1 năm	11.648.281.920	11.648.281.920
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	36.490.060.860	42.263.241.900
Sau 5 năm	7.833.467.840	13.708.568.720
<b>Cộng</b>	<b>55.971.810.620</b>	<b>67.620.092.540</b>

Các khoản thu tiền thuê hoạt động thể hiện:

Khoản phải thu cho thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền cho Công ty TNHH Hào Hưng Long An thuê 22.366 m<sup>2</sup> đất theo Hợp đồng kinh tế số 2503/2013/HĐKT ngày 25 tháng 3 năm 2013 để đầu tư xây dựng bãi chứa dầm gỗ rời và lắp đặt hệ thống băng tải để chuyển dầm xuống tàu và Công ty TNHH Sản xuất Dầm gỗ Bình Định thuê 19.980 m<sup>2</sup> đất theo Hợp đồng thuê một phần diện tích mặt bằng bãi cảng để đầu tư xây dựng bãi chứa dầm gỗ rời ngày 01 tháng 4 năm 2010. Cả hai hợp đồng đều có thời hạn là 10 năm, với đơn giá thuê lần lượt là 21.890 VND/m<sup>2</sup>/tháng và 24.079 VND/m<sup>2</sup>/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

## 2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

### Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

#### Bên liên quan

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

#### Mối quan hệ

Cổ đồng (chiếm 16,68% vốn điều lệ)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Phải trả tiền cổ tức	2.451.600.000	2.739.600.000
Doanh thu thuần khai thác cầu cảng	24.620.000.000	22.996.791.610
Tiền thuê nhà và tiền điện phải trả	184.845.882	193.930.263

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền cho khai thác cầu cảng	2.772.000.000	-
Phải trả tiền thuê nhà, tiền điện	47.211.386	-
Phải trả tiền nhận trước phí khai thác cầu cảng	-	220.686.728

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

##### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Tiền lương	576.482.500	528.773.000
Các khoản khác	183.698.000	173.209.000
<b>Cộng</b>	<b><u>760.180.500</u></b>	<b><u>701.982.000</u></b>

### 3. Công cụ tài chính

#### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.14, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

#### *Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản vay	44.790.462.397	55.190.462.397
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(12.307.567.930)	(9.130.344.161)
Nợ thuần	32.482.894.467	46.060.118.236
Vốn chủ sở hữu	140.099.460.555	132.899.476.169
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b><u>23%</u></b>	<b><u>35%</u></b>

#### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị, cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

#### Các loại công cụ tài chính

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền	207.567.930	207.567.930	430.344.161	430.344.161
Các khoản tương đương tiền	12.100.000.000	12.100.000.000	8.700.000.000	8.700.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.000.000.000	7.000.000.000	10.900.000.000	10.900.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.866.681.852	3.866.681.852	1.081.533.632	1.081.533.632
Phải thu ngắn hạn khác	97.978.611	97.978.611	210.467.222	210.467.222
<b>Cộng</b>	<b><u>23.272.228.393</u></b>	<b><u>23.272.228.393</u></b>	<b><u>21.322.345.015</u></b>	<b><u>21.322.345.015</u></b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán ngắn	80.257.999	80.257.999	128.067.257	128.067.257

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
hạn				
Chi phí phải trả ngắn hạn	93.600.000	93.600.000	82.800.000	82.800.000
Phải trả ngắn hạn khác	99.116.832	99.116.832	138.131.859	138.131.859
Phải trả dài hạn khác	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.600.000.000	11.600.000.000	10.400.000.000	10.400.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	33.190.462.397	33.190.462.397	44.790.462.397	44.790.462.397
<b>Cộng</b>	<b>45.363.437.228</b>	<b>45.363.437.228</b>	<b>55.839.461.513</b>	<b>55.839.461.513</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.2
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

#### **Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở bộ phận cho thuê, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

#### **Phải thu khách hàng**

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, cụ thể ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi nợ, tiến hành phân tích tuổi nợ, đánh giá tổn thất nợ phải thu do không có khả năng thu hồi và đồng thời xem xét trích lập dự

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

# CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

phòng phải thu khó đòi (nếu có) trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi tại ngày Báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn liên quan đến nhóm khách hàng thuê bãi và cầu cảng khai thác, rủi ro tín dụng đã được Giám đốc Công ty đánh giá một cách cẩn trọng như trình bày tại Thuyết minh số V.3.

#### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>31/12/2016</b>				
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền	207.567.930	-	-	207.567.930
Các khoản tương đương tiền	12.100.000.000	-	-	12.100.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.000.000.000	-	-	7.000.000.000
Phải thu của khách hàng	3.866.681.852	-	-	3.866.681.852
Phải thu khác	97.978.611	-	-	97.978.611
<b>Cộng</b>	<b>23.272.228.393</b>	-	-	<b>23.272.228.393</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	80.257.999	-	-	80.257.999
Chi phí phải trả	93.600.000	-	-	93.600.000
Phải trả khác	99.116.832	300.000.000	-	399.116.832
Các khoản vay	11.600.000.000	33.190.462.397	-	44.790.462.397
<b>Cộng</b>	<b>11.872.974.831</b>	<b>33.490.462.397</b>	-	<b>45.363.437.228</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>11.399.253.562</b>	<b>(33.490.462.397)</b>		<b>- (22.091.208.835)</b>

**31/12/2015**

#### Tài sản tài chính

Tiền	430.344.161	-	-	430.344.161
Các khoản tương đương tiền	8.700.000.000	-	-	8.700.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.900.000.000	-	-	10.900.000.000
Phải thu của khách hàng	1.081.533.632	-	-	1.081.533.632
Phải thu khác	210.467.222	-	-	210.467.222
<b>Cộng</b>	<b>21.322.345.015</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>21.322.345.015</b>

#### Nợ phải trả tài chính

Phải trả cho người bán	128.067.257	-	-	128.067.257
Chi phí phải trả	82.800.000	-	-	82.800.000
Phải trả khác	138.131.859	300.000.000	-	438.131.859
Các khoản vay	10.400.000.000	44.790.462.397	-	55.190.462.397
<b>Cộng</b>	<b>10.748.999.116</b>	<b>45.090.462.397</b>	<b>-</b>	<b>55.839.461.513</b>

#### Chênh lệch thanh khoản thuần

**10.573.345.899 (45.090.462.397) - (34.517.116.498)**

Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

#### 4. Số liệu so sánh

Trong kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty không trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 do chưa thông qua Đại hội đồng cổ đông. Trong kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2015". Công ty đã điều chỉnh chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2015" trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh trên đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

#### Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Năm 2015 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Năm 2015 (Được trình bày lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.816	(55)	1.761
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.761	-	1.761

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---


##### 5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Bình Định, ngày 14 tháng 2 năm 2017



  
Phạm Văn Thành  
Giám đốc

  
Mai Quang Cường  
Kế toán trưởng

  
Mai Quang Cường  
Người lập biểu

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

Số: 26/2017/TTr-HDQT

Bình Định, ngày 20 tháng 03 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

**V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

<b>TT</b>	<b>Chi tiêu</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối năm 2016</b>	<b>22.485.856.979</b>
<b>2</b>	<b>Trích lập các quỹ năm 2016</b>	<b>5.621.464.244</b>
-	Quỹ Đầu tư phát triển (22%)	4.946.888.535
-	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (3%)	674.575.709
<b>3</b>	<b>Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2016</b>	<b>16.864.392.735</b>
-	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	15,63%

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Tin Dân**



## **TỜ TRÌNH**

**V/v Hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng  
của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn  
với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn;
- Căn cứ tình hình thực tế hiện nay.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn như sau:

### **1. Sự cần thiết hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng**

Năm 2007, việc đầu tư phát triển hạ tầng của Cảng Quy Nhơn đáp ứng nhu cầu hàng hóa thông qua Cảng là rất cần thiết. Trong khi vốn Ngân sách Nhà nước khó khăn không thể tiếp tục thực hiện các hạng mục của Dự án nâng cấp phát triển Cảng Quy Nhơn, Bộ Giao thông vận tải và Cục Hàng hải Việt Nam có chủ trương và chỉ đạo Cảng Quy Nhơn tự huy động vốn của cán bộ công nhân viên ngành Hàng hải và vay vốn thương mại để thực hiện Dự án nhằm đáp ứng nhu cầu hàng hóa thông qua Cảng trong những năm tiếp theo.

Quy mô đầu tư của dự án: Xây dựng mới 200m cầu cảng tiếp nhận tàu đến 30.000DWT đẩy tải và 50.000DWT giảm tải, san lấp 12 ha bãi sau cầu và các công trình phụ trợ, thiết bị hiện đại đồng bộ đáp ứng hàng hóa thông qua đến 290.000 Tonne/năm. Tổng mức đầu tư Dự án là 747 tỷ đồng (trong đó vốn góp của cổ đông là 120 tỷ đồng).

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện dự án gặp nhiều khó khăn, lãi suất ngân hàng tăng cao, sản lượng hàng hóa thông qua trong khu vực không đạt như kỳ vọng của dự án. Đến nay, chỉ mới hoàn thành một số hạng mục công trình, bao gồm:

- San lấp tạo bãi 4ha;
- Xây dựng cầu cảng dài 200 mét;
- Hệ thống điện chiếu sáng cầu cảng ;
- Đường kết nối từ cầu cảng của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn đến cầu cảng của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Từ những khó khăn nêu trên, đồng thời lượng hàng hóa đi bằng container qua các cảng trong khu vực Quy Nhơn còn rất hạn chế, các hạng mục còn lại cần phải đầu tư của Dự án cho đồng bộ với thời giá hiện nay tăng hơn nhiều so với dự kiến ban đầu. Nếu Công ty tiếp tục đầu tư như Dự án ban đầu thì khó có khả năng bảo toàn vốn và quyền lợi tốt nhất cho các cổ đông góp vốn đầu tư.

Trong thời gian qua, sau khi hoàn thành xây dựng 200 mét cầu cảng, Công ty đã tiến hành khai thác bằng hình thức hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn và đã đạt được hiệu quả tốt, phù hợp với chủ trương của Nhà nước khi tiến hành thực hiện Dự án và quyền lợi của Cổ đông góp vốn.

Xuất phát từ những vấn đề trình bày nêu trên, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty nhận thấy phương án hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng giữa Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn và Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn là phù hợp nhất và có hiệu quả tốt nhất trong điều kiện khai thác hiện nay.

## 2. Phương án hợp tác kinh doanh khai thác

Sau khi đàm phán giữa Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn và Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn, trên cơ sở nhu cầu và khả năng của mỗi bên, hai bên thống nhất phương án hợp tác như sau:

a) Nội dung và mục tiêu hợp tác: Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn sẽ đầu tư thiết bị chuyên dùng đồng bộ trên hệ thống cầu cảng hiện hữu của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn để khai thác có hiệu quả các hàng hóa đi bằng tàu container và tàu hàng tổng hợp thông qua Cảng, đồng thời bảo đảm sự an toàn, nguyên vẹn của Cầu cảng và các công trình phụ trợ Cầu cảng.

b) Thời hạn hợp đồng: Hợp đồng có thời hạn 10 năm. Sau 10 năm, trên cơ sở nhu cầu của mỗi bên sẽ được thỏa thuận tiếp, nếu Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn có nhu cầu hợp tác kinh doanh khai thác và Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn có nhu cầu sử dụng hạ tầng cầu cảng thì sẽ được ưu tiên xem xét.

c) Nội dung và giá trị hợp đồng:

- Nội dung hợp đồng: Hai bên sẽ ký hợp đồng hợp tác có thời hạn 10 năm, quy định trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên phù hợp với yêu cầu thực tế của từng bên và quy định của pháp luật hiện hành.

- Giá trị hợp đồng: Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn sẽ thanh toán số tiền về việc sử dụng hạ tầng cầu cảng cho Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn. Giá trị thanh toán sẽ do hai bên thỏa thuận và được thể hiện bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng cho từng năm trên cơ sở hiệu quả hợp tác mang lại và hài hòa lợi ích của mỗi bên. Tuy nhiên, giá trị hợp đồng phải đảm bảo hiệu quả kinh doanh cho Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn có thể chia cổ tức cho cổ đông hàng năm với mức chi trả là từ 15% trở lên.

d) Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt hợp đồng và các phụ lục hợp đồng hàng năm về việc hợp tác kinh doanh khai thác cầu cảng với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận: *TH*

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC



Nguyễn Tín Dân

Số: 28/2017/TTr-HĐQT

Bình Định, ngày 20 tháng 03 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

**V/v Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn;

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2017 của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm tài chính 2017. Cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số người</b>	<b>Mức thù lao đồng/tháng</b>	<b>Thời gian (tháng)</b>	<b>Thành tiền</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	3.300.000	12	39.600.000
2	Thành viên HĐQT	2	2.000.000	12	48.000.000
3	Trưởng BKS	1	1.100.000	12	13.200.000
4	Thành viên BKS	2	550.000	12	13.200.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>114.000.000</b>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



  
**Nguyễn Tin Dân**

Số: 29/2017/TTr-HDQT

Bình Định, ngày 20 tháng 03 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

### **V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017, như sau:

Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập: Phải thuộc danh sách các Công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố; Đáp ứng được yêu cầu của Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

Dựa trên tiêu chuẩn về các cam kết, tinh chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí, để phù hợp với tình hình kinh doanh và sự phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt là đơn vị kiểm toán độc lập, kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017.

Trong trường hợp đàm phán hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt không thành công thì Hội đồng quản trị được chọn một Công ty có tên trong danh sách các Công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017 trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tín Dân**





DỰ THẢO

Bình Định, ngày 21 tháng 4 năm 2017

## QUY CHẾ

### BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017-2022

#### TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 (sau đây gọi tắt là “bầu cử”) theo các quy định sau:

#### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy chế này được áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2017-2022.

Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền dự họp của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách Cổ đông Công ty chốt ngày 20/03/2017) có mặt tại cuộc họp.

#### **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các Cổ đông của Công ty.

Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

#### **Điều 3. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát**

##### a) Thành viên Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 là 3 người.

Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

##### b) Thành viên Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 là 3 người.

Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của theo quy định của Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con

nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng gần nhất có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.

#### **Điều 5. Hồ sơ, thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

a) Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bao gồm:

- Đơn ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (theo mẫu); Danh sách và Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (trường hợp ứng viên được Cổ đông ủy quyền tham dự họp ứng cử);

- Biên bản họp nhóm đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử) (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có xác nhận của chính quyền địa phương (theo mẫu);

- Bản sao có công chứng: Chứng minh nhân dân, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp trình độ chuyên môn của người tham gia ứng cử hoặc được đề cử.

b) Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư EMS cho Ban tổ chức cuộc họp trước 16h ngày 18/04/2017.

Hồ sơ gửi về: Công ty Cổ Phần Tân cảng Quy Nhơn

Địa chỉ: số 02 Phan Chu Trinh – P. Hải Cảng – TP. Quy Nhơn – Bình Định

Điện thoại: 056.3893888

Fax: 056.3893888

c) Chỉ những hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn tương ứng của thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát mới được Hội đồng quản trị xem xét đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại cuộc họp.

#### **Điều 6. Phương thức bầu cử và cách thức tiến hành bầu cử**

a) Phương thức bầu cử: Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có

tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên;

b) Cách thức tiến hành bầu cử:

- Mỗi Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (màu hồng) và một phiếu bầu cử thành viên Ban Kiểm soát (màu vàng) ("**Phiếu bầu cử**"), trên đó có ghi mã số cổ đông, tổng số cổ phần (*bao gồm cả phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền*), danh sách các ứng cử viên được đề cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, Phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức được đóng dấu của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn. Khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền nhận được Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền ghi số phiếu bầu cho ứng viên vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó, sao cho tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó (được ghi ở dòng "Tổng số phiếu được quyền bầu" trên Phiếu bầu cử).

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền gạch chéo (x) hoặc để trống hoặc ghi số 0 vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Trường hợp Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chun bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

- Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi: Sử dụng phiếu bầu cử do Ban Tổ chức phát ra có đóng dấu của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn; Chỉ bầu cho những ứng viên có tên trong danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đã được Đại hội thông qua hoặc bỏ phiếu trắng. Phiếu bầu cử có số người được bầu không vượt quá số người cần bầu; có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu được quyền bầu. Phiếu bầu cử không bị tẩy xóa, không cạo sửa và có chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền; Không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

## **Điều 7. Kiểm phiếu bầu cử và nguyên tắc trưng cử**

a) Ban Kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không phải là người có tên trong danh sách ứng cử được Đại hội thông qua và cũng không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty.

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm chính sau:

- Hướng dẫn tóm tắt quy định về Quy chế bầu cử;
- Phát phiếu bầu cử cho Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các Cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- Giao lại Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Thư ký cuộc họp;



Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm.

**b) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các Cổ đông; Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát Phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi Cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu bầu cử vào hòm phiếu;

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc trước sự chứng kiến của các Cổ đông; Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

**c) Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát:**

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

**Công thức:** Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần nhiều hơn tại Công ty. Trường hợp điều kiện của các ứng viên này vẫn như nhau thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

- Nếu bầu cử không đủ số thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban Kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần hai trong số những người được đề cử/ứng cử còn lại; nếu sau khi bầu lần hai mà vẫn chưa đủ thì việc tiếp tục bầu cử do Chủ tọa cuộc họp quyết định.

**Điều 8. Giải quyết khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu**

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại cuộc họp. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông quyết định.

**Điều 9. Hiệu lực thi hành**

Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn thông qua tại Phiên họp thường niên năm 2017 ngày 21/04/2017.

**BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ỨNG CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN NHIỆM KỶ 2017 – 2022**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông  
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn

Tôi tên là: .....

Số CMND: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Hiện đang sở hữu và được đại diện ủy quyền sở hữu<sup>(1)</sup> trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng gần nhất là: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....), tương đương: .....%<sup>(2)</sup> tổng số cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Trong đó, số cổ phần sở hữu là: ..... cổ phần, tổng số cổ phần được đại diện ủy quyền là: ..... cổ phần.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, tôi xin ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2017-2022.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo quy định và cam kết chịu mọi trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày ... tháng ... năm 2017

**NGƯỜI ỨNG CỬ**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:** <sup>(1)</sup> Trường hợp người ứng cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thì phải kèm theo Danh sách và Giấy ủy quyền có xác nhận của cổ đông;

<sup>(2)</sup> Từ 10% trở lên.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỢP NHÓM CỔ ĐÔNG**

**ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN NHIỆM KỶ 2017 – 2022**

Hôm nay, ngày tháng năm 2017, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn cùng nhau sở hữu: ..... cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng gần nhất (Bảng chữ: .....), tương đương:.....%<sup>(2)</sup> tổng số cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ tên cổ đông	Số CMND	Mã cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Ký xác nhận <sup>(2)</sup>
<b>Tổng cộng</b>					

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, chúng tôi thống nhất đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2017-2022 gồm những ông/bà có tên dưới đây:

1. Danh sách ứng cử viên được đề cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CMND	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác/chức vụ

2. Danh sách ứng cử viên được đề cử để bầu thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CMND	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác/chức vụ

Các ứng cử viên nêu trên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban Kiểm soát theo quy định.

Chúng tôi xin gửi kèm theo Biên bản này hồ sơ có liên quan của từng ứng cử viên và cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Trường hợp cần thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên lạc với Ông/bà:..... Số điện thoại:..... là đại diện cho nhóm cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày ... tháng ... năm 2017

**ĐẠI DIỆN CHO NHÓM CỔ ĐÔNG**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:** <sup>(1)</sup> Số ứng cử viên được đề cử tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu theo quy định hiện hành (được nêu tại Quy chế bầu cử);

<sup>(2)</sup> Trường hợp cổ đông là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức;



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ảnh 3 x 4

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

### I. BẢN THÂN

- Họ và tên (chữ in hoa): ..... Nam/Nữ.....
- Số CMND: ..... ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....
- Nguyên quán: .....
- Hộ khẩu thường trú: .....
- Chỗ ở hiện nay: .....
- Điện thoại liên hệ: ..... Email: .....
- Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....
- Trình độ chuyên môn cao nhất được đào tạo: .....
- Ngành học: ..... Nơi đào tạo: .....
- Trình độ lý luận chính trị: .....
- Ngày vào Đảng: ..... Ngày chính thức: .....
- Cơ quan công tác hiện nay hoặc trước khi nghỉ hưu: .....
- Chức vụ hiện nay hoặc trước khi nghỉ hưu: .....
- Học hàm/danh hiệu Nhà nước phong tặng: .....

### II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Ghi rõ họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của cha mẹ ruột, vợ (hoặc chồng), con, anh chị em ruột:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi công tác

### III. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ - đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể hoặc tổ chức khác)

#### IV. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ tháng năm đến tháng năm	Tên trường hoặc cơ sở đào tạo	Ngành học	Hình thức đào tạo	Văn bằng, Chứng chỉ

Tôi cam đoan bản khai sơ yếu lý lịch trên đúng sự thật, nếu có điều gì không đúng tôi xin cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN**  
**CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

....., ngày ... tháng ... năm 2017

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**DỰ THẢO**

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017  
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn
2. Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100694020 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần hai ngày 04/07/2012.
4. Thời gian và địa điểm họp: Cuộc họp bắt đầu vào lúc 07h45 ngày 21/04/2017, tại Tầng 8, Khách sạn Sài Gòn - Quy Nhơn, 24 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**PHẦN I: KHAI MẠC CUỘC HỌP**

**1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:**

Ông Nguyễn Tiến Dũng báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp. Tại thời điểm 7h45 ngày 21/04/2017 có ..... Cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp, đại diện ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là Đại hội) đủ điều kiện tiến hành.

**2. Tuyên bố lý do cuộc họp, thông báo đến Đại hội đồng cổ đông về việc có 01 thành viên HĐQT từ nhiệm và phát biểu khai mạc:**

Ban tổ chức tuyên bố lý do cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Ban tổ chức thông báo Đại hội đồng cổ đông, Ông Lê Duy Linh – Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012-2017 đã có đơn xin từ nhiệm.

Giới thiệu thành phần tham dự họp: Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc Công ty.

Ông Nguyễn Tín Dân – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty phát biểu khai mạc cuộc họp.

**3. Thông qua chương trình và Quy chế làm việc tại cuộc họp:**

Ông Phạm Văn Thành – Giám đốc Công ty, trình Đại hội Chương trình và Quy chế làm việc tại cuộc họp.

Chương trình và Quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ ....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

#### **4. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu:**

Ông Phạm Văn Thành – Giám đốc Công ty thay mặt Hội đồng quản trị trình Đại hội Tờ trình số 22/2017/TTr-HĐQT ngày 22/03/2017 về danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu tại cuộc họp.

##### **Đoàn Chủ tịch:**

- |                      |                    |              |
|----------------------|--------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Tín Dân | - Chủ tịch HĐQT    | - Chủ tọa    |
| - Ông Lê Hồng Thái   | - Thành viên HĐQT  | - Thành viên |
| - Ông Phạm Văn Thành | - Giám đốc Công ty | - Thành viên |

##### **Thư ký Đại hội:**

- |                           |                     |
|---------------------------|---------------------|
| - Ông Mai Quang Cường     | - Kế toán trưởng    |
| - Bà Lê Thụy Thanh Nguyên | - Nhân viên P.TC-HC |

##### **Ban kiểm phiếu:**

- |                        |                  |              |
|------------------------|------------------|--------------|
| - Ông Võ Văn Nhanh     | - P.TP KD & ĐDKT | - Trưởng ban |
| - Ông Tống Khánh Trinh | - Điều độ viên   | - Thành viên |
| - Ông Trần Hữu Hiếu    | - Điều độ viên   | - Thành viên |

Danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu đã được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ ....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

### **PHẦN II: CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI CUỘC HỌP**

#### **1. Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ông Lê Hồng Thái – Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị số 23/2017/BC-HĐQT ngày 20/03/2017 về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

#### **2. Báo cáo của Ban kiểm soát:**

Thay mặt Ban kiểm soát, Ông Nguyễn Kim Toàn – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát số 24/2017/BC-BKS ngày 20/03/2017 về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

#### **3. Báo cáo của Ban giám đốc.**

Ông Phạm Văn Thành – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Ban giám đốc số 25/2017/BC-TCQN ngày 20/03/2017 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động đầu tư năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

#### **4. Báo cáo tài chính năm 2016.**

Ông Phạm Văn Thành – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt kiểm toán.

#### **5. Các Tờ trình tại cuộc họp:**

Ông Phạm Văn Thành, theo sự phân công của Hội đồng quản trị trình bày các Tờ trình:

- Tờ trình số 26/2017/TTr-HĐQT ngày 20/03/2017 về việc Phân phối lợi nhuận năm 2016;



- Tờ trình số 27/2017/TTr-HĐQT ngày 20/03/2017 về việc Hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng;
- Tờ trình số 28/2017/TTr-HĐQT ngày 20/03/2017 về việc Phê duyệt thủ lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017.
- Tờ trình số 29/2017/TTr-HĐQT ngày 20/03/2017 về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

### PHẦN III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THẢO LUẬN

.....

Các câu hỏi khác của cổ đông về nội dung các Báo cáo, Tờ trình tại cuộc họp và các vấn đề liên quan đến hoạt động Công ty đã được Đoàn chủ tịch trả lời và giải thích cho cổ đông.

### PHẦN IV: BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông thủ tục biểu quyết các nội dung.

Ban kiểm phiếu làm việc theo Quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua, thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp tại thời điểm trước khi biểu quyết là: .....cổ phần

Tổng số Phiếu phát ra: ..... Phiếu; Tổng số Phiếu thu về: ..... Phiếu

Số Phiếu thu về hợp lệ: .....Phiếu

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến	
		Có phần	Tỷ lệ (%)	Có phần	Tỷ lệ (%)	Có phần	Tỷ lệ (%)
1	Báo cáo của HĐQT số 23/2017/BC-HĐQT ngày 20/03/2016 về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017						
2	Báo cáo của Ban kiểm soát số 24/2017/BC-BKS ngày 20/03/2017 về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017.						
3	Báo cáo của Ban giám đốc số 25/2017/BC-TCQN ngày 20/03/2017 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động đầu tư năm 2016 và kế hoạch năm 2017						
4	Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán.						
5	Tờ trình số 26/2017/TTr-HĐQT ngày 20/03/2017 về việc phân phối lợi nhuận năm 2016.						

6	Tờ trình số 27/2017/TTr-HDQT ngày 20/03/2017 về việc Hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng.					
7	Tờ trình số 28/2017/TTr-HDQT ngày 20/03/2017 về việc phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017.					
8	Tờ trình số 29/2017/TTr-HDQT ngày 20/03/2017 về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017					
<p><b>Ghi chú:</b> - Cổ phần: Số Cổ phần biểu quyết cho từng nội dung.          - Tỷ lệ: tỷ lệ cổ phần biểu quyết/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.</p>						

### **PHẦN V: BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017-2022**

Thay mặt Ban Kiểm phiếu, Ông Tổng Khánh Trinh trình Đại hội đồng cổ đông Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.

Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ ....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Danh sách đề cử/ứng cử bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết ....%, như sau:

- Danh sách được đề cử/ứng cử vào Hội đồng quản trị

- 1.....
- 2.....
- 3.....

- Danh sách được đề cử/ứng cử vào Ban kiểm soát

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 được Ban kiểm phiếu công bố như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		
1			
2			
3			
<b>III</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>		
1			
2			
3			

Căn cứ kết quả bầu cử, những ông có tên sau đây được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ ngày 21/04/2017:

1. ....
2. ....
3. ....

Những ông có tên sau đây được bầu vào Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ ngày 21/04/2017:

1. ....
2. ....
3. ....

Hội đồng quản trị đã họp và bầu Ông ..... là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã họp và bầu Ông ..... là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ ngày 21/04/2017.

#### **PHẦN VI: CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC CUỘC HỌP**

1. Biên bản này được Thư ký cuộc họp ghi lại đầy đủ và trung thực, gồm 05 trang, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Toàn văn Biên bản này và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn đã được Thư ký cuộc họp đọc và được Đại hội với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

2. Ông ..... thay mặt ban tổ chức phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc cuộc họp.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn kết thúc lúc 11h00 cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Mai Quang Cường**

**Nguyễn Tín Dân**

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017  
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn ngày 21/04/2017.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị số 23/2017/BC-HĐQT ngày 23/03/2017 về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát số 24/2017/BC-BKS ngày 20/03/2017 về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban giám đốc số 25/2017/BC-TCQN ngày 20/03/2017 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động đầu tư năm 2016 và kế hoạch năm 2017 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình số 26/2017/TTr-HĐQT ngày 20/03/2017 về việc phân phối lợi nhuận năm 2016 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 27/2017/TTr-HĐQT ngày 20/03/2017 về việc Hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình số 28/2017/TTr-HĐQT ngày 20/03/2017 về việc phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình số 29/2017/TTr-HĐQT ngày 20/03/2017 về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

**Điều 9.** Đại hội đồng cổ đông đã bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ ngày 21/04/2017 gồm những ông có tên sau đây.

Hội đồng quản trị:

1. ....
2. ....
3. ....

Ban Kiểm soát:

1. ....
2. ....
3. ....

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty, lợi ích của các cổ đông và phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn có hiệu lực kể từ ngày 21/04/2017.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 21/04/2017 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

#### **Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành Công ty;
- Công bố thông tin;
- Lưu TC-HC; HĐQT.

**Nguyễn Tín Dân**